

SẢN TẤT VIÊN PHƯƠNG SỐC CHI BỒI ĐƠN TÍCH DUY MANG...LÀ GÌ VẬY?



Trang Tử, tác giả Nam Hoa Kinh

TỪ CHƠN

Gốc gác

Khi đọc kinh tứ thời, đến bài kinh Tiên Giáo, tín đồ Cao Đài chúng ta gặp những câu sau đây.

.....

Sảng Tất-Viên, Phương sóc chi bồi,
Đơn tích duy mang,
Khai Thiên-Địa nhơn-vật chi tiên,
Đạo kinh hạo kiếp

.....

(Bản in năm Bính Tý, 1936)

.....

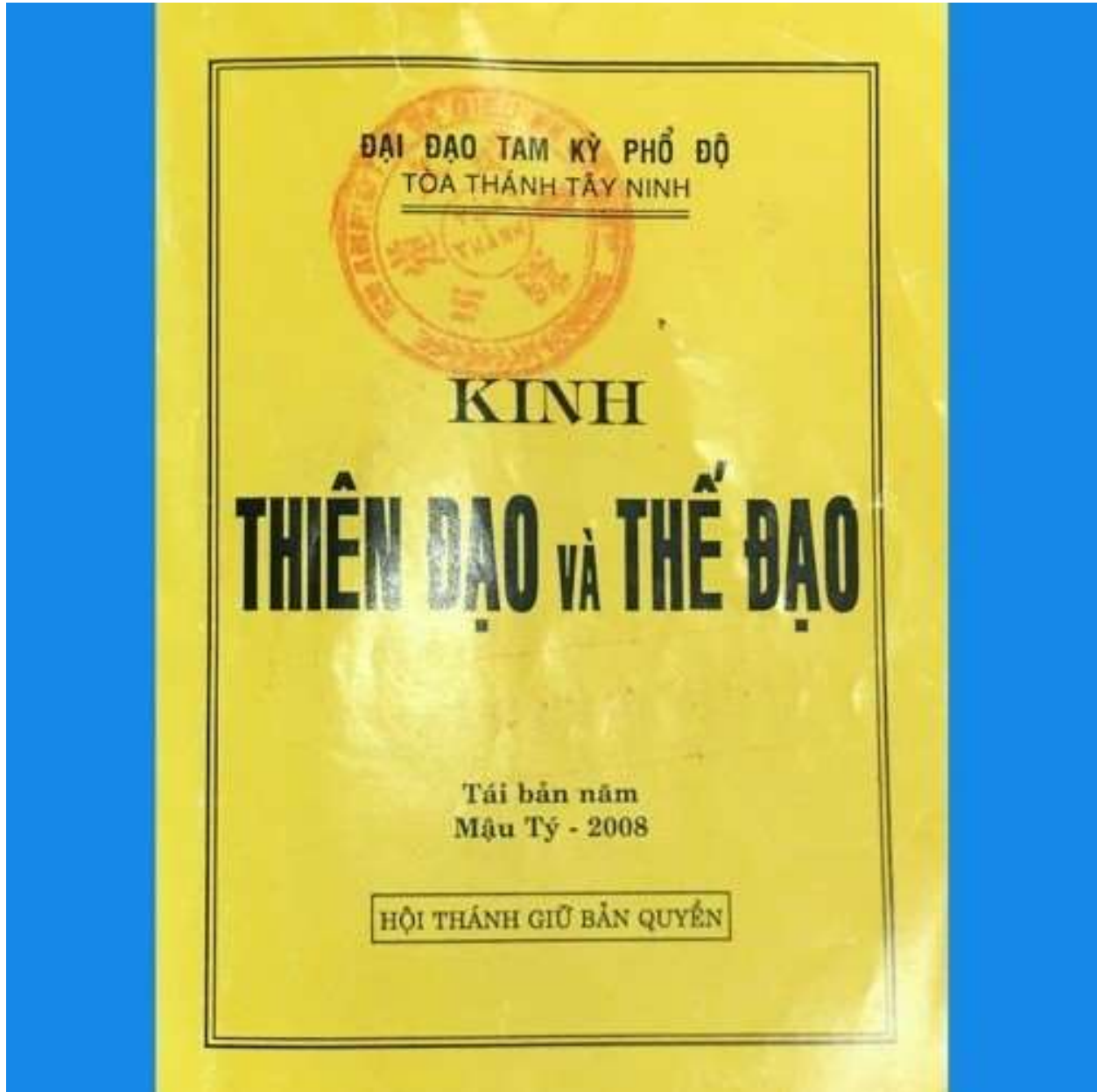
Sản Tất Viên, Phương Sóc chi bồi.
Đơn tích duy mang.
Khai Thiên Địa nhơn vật chi tiên, Đạo
kinh hạo kiếp,

.....

(Bản in năm Nhâm Thân, 1992)

Những hàng trên đây chúng tôi tạm trích từ hai quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo vẫn gặp trong nhà các tín đồ Cao Đài. Ngoài bì đều có ghi là Hội Thánh giữ bản quyền. Bên trong bản 1992 chữ in khổ lớn, chắc là cho người lớn tuổi dễ đọc. Bản này cũng có vài thay đổi ví dụ như “Sảng” được sửa lỗi chính tả thành “Sản” hay những dấu gạch nối giữa hai từ cũng mất đi. Có bạn từng nói với chúng tôi phải giữ lại những dấu gạch nối này vì đó là văn hoá tốt đẹp của quá khứ, thậm chí vì đó mới là... chơn truyền! Chúng tôi không có ý kiến gì, chỉ thấy là trên máy vi tính ngày nay, nhất

là máy tính bảng hay điện thoại, thì dấu gạch nối sẽ làm chậm tốc độ nhập liệu đáng kể! Chưa kể đến việc phải biết phân biệt từ nào Hán Việt từ nào thuần Việt bởi vì chỉ có từ Hán Việt mới có dấu gạch nối. Điều quan trọng là có



gạch nối hay không thì cũng không thay đổi ý nghĩa chút nào. Chúng tôi nghĩ nông cạn rằng mấy chuyện râu rìa đó đâu có quan

trọng bằng việc phải hiểu chính xác lời kinh. Hiểu đúng rồi làm theo mới là nhiệm vụ chính của người tín đồ Cao Đài.

Nhưng trước khi đi vào việc phân tích ý nghĩa, chúng tôi xin phép quý đồng đạo được có chút ý mọn về cách trình bày. Thứ nhất, thực ra, đây không phải là bốn câu, mà là hai câu đối viết theo thể văn biên ngẫu (駢 biên = 2 con ngựa, 偶 ngẫu = 1 đôi) của người Trung Hoa cổ xưa. Cách viết này tạo ra một văn bản gồm nhiều cặp câu đối với nhau. Vì vậy, trình bày như trên là không hợp lý và sẽ dẫn tới việc hiểu sai ý nghĩa kinh văn. Có lẽ, các bậc tiền bối Cao Đài cho in ra sách như vậy để tiện việc tụng đọc theo điệu nhạc Đảo Ngũ Cung của miền Nam Việt Nam. Vấn đề này chúng tôi đã trình bày trong bài viết *Một Yếu Tố Không Thể Bỏ Lỡ Khi Diễn Giải Kinh Cao Đài* tại địa chỉ: <https://www.daotam.info/booksv/TuChon/motyeutobolo.pdf> Thứ hai, đây là một văn bản Hán Tự cổ, không theo ngữ pháp Tây Phương nên khi dùng dấu chấm phẩy, vốn là sản phẩm của văn chương Tây phương, chúng ta đã vô tình can thiệp ý nghĩa của người xưa rồi vậy. Như trong hai bản trích nêu trên, chắc quý đọc giả cũng thấy là dấu chấm phẩy đều không giống nhau và hình như không theo quy luật nào cả. Dựa vào công trình của bậc đàn anh Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng tự Đức Nguyên và Hiền Tài Quách Văn Hoà tự Thiên Vân, chúng tôi dựng lại bản Hán Văn như sau:

Chữ Hán
 產漆園方朔之輩丹析微茫 開天地人物之先
 道經浩劫 Cũng xin thêm, nếu đúng là Hán
 Văn cổ thì hai câu này phải trình bày theo

hàng dọc, từ phải qua trái và không có dấu chấm phẩy mới đúng. Xin nêu dưới đây văn bản Tâm Kinh của Triệu Mạnh Phủ, nhà thư pháp nổi tiếng thời Tống để minh họa cho cách trình bày Hán Tự cổ.



Tuy nhiên, do văn minh phương Tây hiện nay đang thắng thế, nên giờ người ta cũng viết Hán Tự theo hàng ngang từ trái qua phải như tiếng Anh, tiếng Pháp và chúng tôi cũng trình bày theo như vậy ở trên.

Vấn đề thứ ba là hai từ 微茫 mà sách Hội Thánh đã in và chúng ta vẫn tụng đọc là “duy mang” gần 100 năm nay. Thật ra khi tra từ điển Hán Nôm của nhiều tác giả có uy tín thì phải đọc là “vi mang”. Người miền Nam thường đọc “di mang”. Ý nghĩa hai chữ này là “nhỏ bé và mờ mịt khó biết”. Theo Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, đúng ra phải viết là 微芒, cũng đọc âm là vi mang, nhưng nghĩa là “cực kỳ nhỏ bé”. Vậy, trước tiên chúng ta phải sửa lại,

đọc là “vi mang” chứ không phải “duy mang” nữa. Về phân chọn ý nghĩa nào sẽ được bàn tiếp theo bên dưới.

Vấn đề thứ ba là từ 析, đọc âm là tích, nghĩa là “phân tích, giải thích”. Hiền Tài Quách Văn Hoà viết rằng quyển Kinh của Nhị Vị Đầu Sư Thượng Trung Nhật và Ngọc Lịch Nguyệt viết Tích 析 (phân tích), nhưng hai Ngài lại giải nghĩa: *Cái dấu linh đơn thiệt là huyền diệu, màu nhiệm*. Như vậy, phải chăng do đồng âm mà viết từ chữ 跡, cũng đọc là tích nhưng có nghĩa là dấu vết.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ bàn thêm việc nên dùng từ nào (微茫 hay 微芒 và 析 hay 跡) ở phần giải nghĩa tiếp theo sau đây. Cho đến giờ, riêng về phân đọc âm, có vẻ như chúng ta có thể yên tâm sắp xếp lại hai câu trên như dưới đây. Lúc này có thể dùng dấu chấm ở cuối mỗi câu bởi vì đã có dạng câu đầy đủ theo ngữ pháp phương Tây rồi đó.

Hán Nôm

Sản Tất Viên Phương Sóc chi bối đơn tích vi mang. Khai thiên địa nhơn vật chi tiên đạo kinh hạo kiếp.

Nghĩa là gì

Bây giờ kính mời đọc giả đi vào phần ý nghĩa. Có hai điều khó khi đọc hiểu văn bản Hán Nôm. Một là vấn đề đồng âm. Ví dụ như cả hai từ 析 跡 đều đọc âm là “tích”, nhưng nghĩa hoàn toàn khác nhau. Từ trước là phân tích, từ sau là dấu vết. Vậy vấn đề của chúng ta là hiểu theo chữ nào? Phân tích hay dấu vết?



Một trang trong quyển Tứ Thời Nhựt Tụng Kinh (in năm 1928) của nhị vị Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt.

Hai, vấn đề đa nghĩa. Chẳng hạn như chữ mà người Việt đọc là vi, từ điển cho đến 19 cách viết, mỗi cách đều có ý nghĩa không hề giống nhau. Vì vậy dù có bản gốc chữ Hán của Nhị Vị Đầu Sư

Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lich Nguyệt, nhưng các tác giả thế hệ đi sau vẫn còn nhiều khó khăn khi diễn giải ra tiếng Việt.

Riêng đối với chúng tôi, việc diễn dịch hai câu đối trên không những phải dựa vào ý nghĩa của từ ngữ mà còn phải dựa vào tính chất đối của câu văn nữa. Nghĩa là phải chọn sao cho những từ ngữ trong câu phải đối với nhau. Xin hiểu rằng, theo thể văn biên ngẫu, “đối” không chỉ có nghĩa là “trái ngược” mà còn bổ sung, song hành, hỗ trợ, đồng nghĩa ...theo tinh thần triết Âm Dương (Yin Yang) của phương Đông.



Nếu chấp nhận điều này thì giữa 析 (phân tích) và 跡 (dấu vết) ta phải chọn chữ đầu. Lúc đó “đơn (đan) tích” sẽ có nghĩa là phân tích hay giải thích cách luyện đạo. Đồng thời sẽ đối chỉnh với “đạo kinh” tức ghi lại kinh sách. Tương tự như vậy, giữa 微芒 và 微芒 dù cùng đọc là vi mang nhưng phải chọn 微芒 (cực kỳ nhỏ bé) vì 微芒 là (nhỏ bé, mờ mịt không thể biết được). Rõ ràng, “Giải thích cách luyện đạo mờ mịt không thể biết” chẳng có ý nghĩa gì trong ngữ cảnh này.

Kính mời xem bản liệt kê sau để thấy tính chất đối của từ ngữ trong hai câu kinh.

Câu 1	Ý nghĩa	Câu 2	Ý nghĩa
Sản	Sinh ra	Khai	Mở ra, bắt đầu
Tất Viên Phương Sóc	hiệu của Ông Trang Chu và tên của Ông Đông Phương Sóc	thiên địa nhơn vật	trời đất người và vật
chi bối	là người đi sau	chi tiên	là người đi trước
đơn tích	giải thích đạo là gì	đạo kinh	ghi lại kinh sách
vi mang	cực kỳ nhỏ bé	hạo kiếp	rất nhiều đời

Bây giờ theo thiện ý, có thể thoải mái dịch hai câu này như sau:

Người đời sau, như hai Ông Trang Chu và Đông Phương Sóc, giải thích cách luyện đạo rất chi tiết.

(Cũng như) sau khi có trời đất, người đi trước ghi lại kinh sách truyền lại cho những đời sau.

Chúng tôi không hề khẳng định là cách dịch của mình là đúng, mà chỉ nêu lên một cách suy nghĩ nữa ngoài hai bản dịch của bậc đàn anh. Để cho dễ tìm hiểu, xin trích bản dịch của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, theo đó phần kinh văn nói trên được xem là bốn câu (đánh số 13, 14, 15, 16), dịch ra như sau:

Sản xuất ra các Ông Trang Tử và Đông Phương Sóc. Việc luyện Kim Đơn (của Đạo Tiên) phân tích nói cho rõ ra thì thật là huyền vi màu nhiệm.

Khi mở ra Trời Đất, Đức Thái Thượng Đạo Quân là Đấng có trước loài người và loài vật.
Đạo trải qua nhiều kiếp lâu đời.

C n Hiền Tài Quách Văn Hoà thì dịch thành hai câu như sau:

Sản Tắt Viên, Phương Sóc chi bối, đơn tích vi mang: Ngài sản sinh ra những người như Trang Chu, Đông Phương Sóc, dấu tích việc luyện linh đơn của Ngài rất sâu kín.

Khai Thiên địa nhơn vật chi tiên, Đạo kinh hạo kiếp: Đạo của Ngài mở trước khi có trời đất, muôn vật, trải qua rất lâu đời, nhiều kiếp cũng như Trời đất vận hành, xoay chuyển không ngừng.

Chuyện cần nói

Chúng tôi nêu cả ba bản dịch không phải để so sánh ai đúng ai sai, mà là kêu gọi một lối m n. Biết đâu người đọc tìm ra được

lôi đi cho riêng mình khi đọc cả ba rồi từ đó thấu hiểu mọi sự việc. Tuy nhiên, đến điểm này chúng tôi chỉ mới giới thiệu hai câu kinh trong bài Tiên Giáo. Giờ là lúc đi vào chuyện cần nói. Câu kinh thứ nhất nói rằng hai vị ra đời sau Đức Lão Tử (571 - 471 TCN) là Trang Tử hiệu Tất Viên (369 - 286 TCN) và Đông Phương Sóc (154 - 93 TCN) đã đơn tịch (giải thích cách luyện đạo) tới những chi tiết nhỏ nhất. Xin nói thêm, tín đồ Đạo Lão gọi việc tu luyện là luyện đan (luyện đơn) nấu thuốc. Đây là một kiểu nói ẩn dụ của người Trung Quốc xưa, ám chỉ thiền định, tức là tập thờ và suy nghĩ (Cao Đài có một pháp môn khá giống gọi là tịnh luyện). Bì kịch là nhiều người cứ theo nghĩa đen đó mà đi tìm những cây thuốc, pha trộn, chế biến, hy vọng tạo ra một viên đan (thuốc) uống vào là đạt đạo và được trường sinh bất tử! Tự điển Wikipedia đã ghi nhận có nhiều vị vua Trung Hoa luyện đan kiểu này bị trúng độc chết hoặc bị điên.

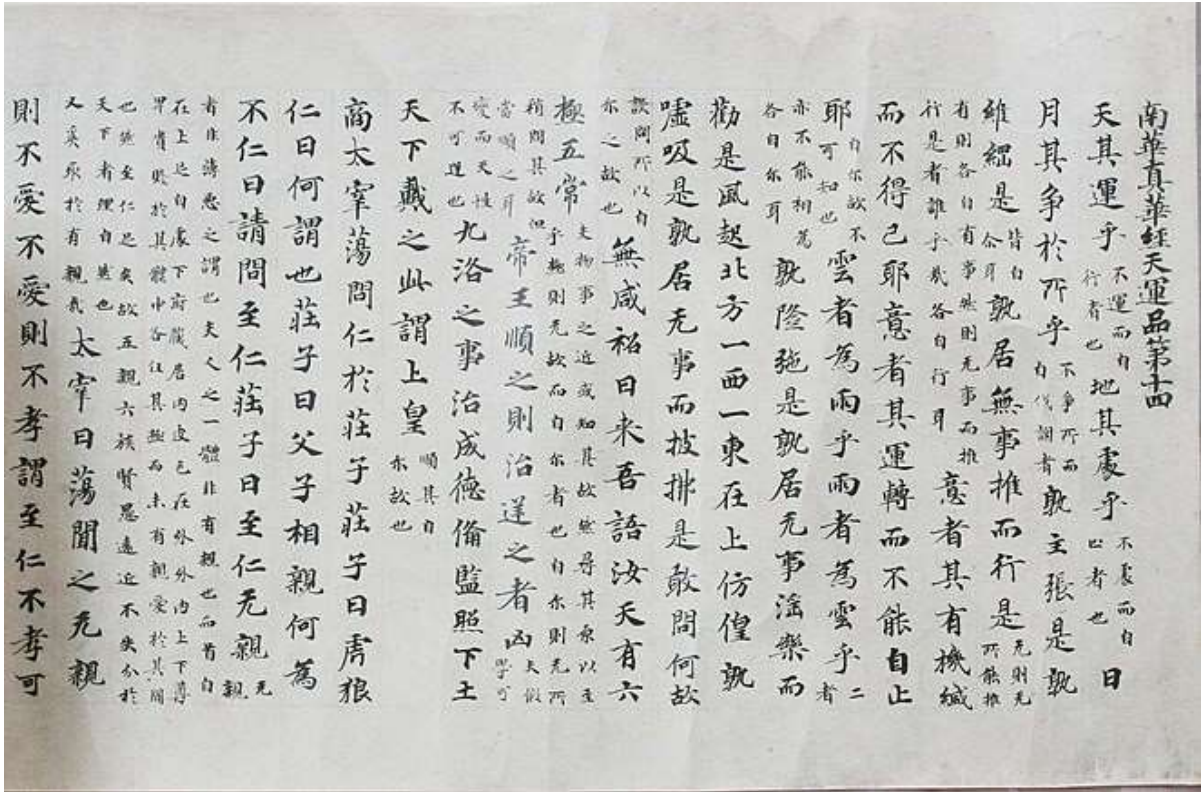
Xin trở lại vấn đề, riêng về Trang Tử thì nội dung câu kinh hoàn toàn khớp với lịch sử triết học Trung Quốc. Các nhà nghiên cứu cho rằng Lão Tử viết quyển Đạo Đức Kinh và đời sau tôn ngài là Giáo Chủ Đạo Lão. Tuy nhiên Đạo Đức Kinh không phải là dễ đọc. Khoảng một trăm năm sau, Trang Tử viết quyển Nam Hoa Kinh và mọi người đều đồng ý là quyển này bổ sung, làm rõ hơn những câu cực kỳ khó hiểu của Đạo Đức Kinh. Chính vì vậy người ta ghép chung những suy nghĩ này với nhau và gọi là triết lý Lão Trang. Câu kinh Cao Đài cũng có nhắc tới Đông Phương Sóc, một nhà chính trị rất nổi tiếng của Trung Hoa cổ. Chúng tôi xin dành cho ông một bài khảo luận khác. Bài viết này xin được đặc biệt bàn về Trang Tử (Trang Chu).



Trang Tử, tranh lụa, Viện Bảo Tàng Quốc Gia, Đài Loan

Vài nét về Nam Hoa Kinh

Đạo Cao Đài luôn đề cao tư tưởng của tam giáo (Phật, Lão, Khổng). Yếu chỉ của Đạo Lão chính là tư tưởng Lão Trang, diễn giải trong hai bộ Đạo Đức Kinh của Lão Tử và Nam Hoa Kinh của Trang Tử. Chúng tôi đã có viết về Đạo Đức Kinh trong bài Đạo Lão Trong Cao Đài tại địa chỉ: <https://www.daotam.info/booksv/TuChon/daolaotrongcaodai.pdf> Nay xin giới thiệu thêm Nam Hoa Kinh để bổ sung cho phần tri thức về Đạo Lão của tín đồ chúng ta.



Một thiên (chương) trong Nam Hoa Kinh được bảo quản tại Kyoto, Nhật Bản.

Xin gác lại những phân như là Nam Hoa Kinh viết ở đâu, ảnh hưởng những thế hệ sau thế nào v.v...cho một dịp khác. Điều cần thiết bây giờ là đi thẳng vào những ý chính của Nam Hoa Kinh.

Quyển sách gồm những câu truyện hoặc mẫu đối đáp và thường được nhiều người đồng ý là có ba thiên (ba phần): Nội thiên, ngoại thiên và tạp thiên (phần trong, phần ngoài và phần linh tinh). Sách đã được dịch ra tiếng Việt bởi Nhượng Tống (1944), Nguyễn Duy Cần (1963), Nguyễn Hiến Lê (1994), Ngô Trần Trung Nghĩa (2022).

Phần lớn các nhà nghiên cứu nói rằng nội thiên là do chính Trang Tử viết, c n hai phần kia là của nhiều người khác thêm vào sau này. Vậy xin đi thẳng vào phần nội thiên, gồm có 7 chương:

1. Tiêu dao du (rong chơi thanh thoi)
2. Tề vật luận (mọi vật bằng nhau)
3. Dưỡng sinh chủ (cách sống)
4. Nhân gian thế (thế gian)
5. Đức sung phù (đức sung mãn và tự nhiên)
6. Đại tôn sư (người thầy đáng kính)
7. Ứng đế vương (lý tưởng của vua)

Xin trích một vài đoạn trong kinh để chứng tỏ rằng Trang Chu đã làm rõ thêm tư tưởng của Lão Tử.

Đoạn 1: trích trong chương Tiêu Dao Du (rong chơi thanh thoi). *Vua Nghiêu muốn giao ngôi vua lại cho Hứa Do, nhưng Hứa Do từ chối, nói rằng: “Con chim tiêu liêu (một loài chim nhỏ), làm tổ trong rừng, chiếm bắt quá một cành cây; con “yến thử” uống nước sông, bắt quá đầy bụng thì thôi. Xin nhà vua cứ giữ ngôi. Tôi có biết dùng thiên hạ làm gì đâu. Nếu người nấu bếp mà không biết nấu nướng thì người đại diện cho người chết (đám tang người Hoa thường có một người đóng vai người chết cho con cháu làm lễ) và người chủ tế cũng không bỏ chức vụ của mình mà thay người bếp được”.* (Nguyễn Hiến Lê dịch)

Đoạn 2: trích trong chương Tề Vật Luận (mọi vật bằng nhau). *Vật nào cũng là vật khác mà cũng là chính nó. Phân biệt vật và mình thì không thấy được lẽ đó, hoà đồng với vật thì thấy được. Cho nên mới bảo cái kia là tự cái này mà ra, mà cái này cũng tự cái kia mà có. Chẳng hạn người ta phân biệt sống và chết, sự thực*

sống cũng là chết, chết cũng là sống. Cái có thể được cũng là không thể được, cái không thể được cũng là cái có thể được. Xác nhận cũng là phủ nhận, phủ nhận cũng là xác nhận. Thánh nhân không chấp nhất nên mới rục rở ở trên trời.

Mình là người khác, người khác cũng là mình. Người kia có quan niệm của họ về thị, phi. Mình cũng có quan niệm của mình về thị, phi. Có sự khu biệt thực nào giữa mình và người kia không? Mình và người đừng chống đối nhau nữa, cái chột [tức cái cốt yếu] của Đạo ở đó. Cái chột đó ở trung tâm cho nên ứng với các biến hoá vô cùng. Cái “thị” (phải) biến hoá vô cùng, mà cái “phi” (không phải) cũng biến hoá vô cùng. Cho nên mới bảo: Không gì bằng dùng trực giác. (Nguyễn Hiến Lê dịch)

Đoạn 3: trích trong chương Tề Vật Luận (mọi vật bằng nhau). Câu chuyện này rất nổi tiếng trong văn học và triết học thế giới. Có lần Trang Chu nằm mộng thấy mình hoá bướm vui vẻ bay lượn, mà không biết mình là Chu. Rồi bỗng tỉnh dậy, ngạc nhiên thấy mình là Chu. Không biết phải mình là Chu nằm mộng thấy hoá bướm hay là bướm mộng thấy hoá Chu. Trang Chu với bướm tất có chỗ khác nhau. Cái đó là gọi là “vật hoá” (Nguyễn Hiến Lê dịch)



Trang Chu Mộng Hồ Điệp (Trang Chu mơ thấy mình hoá bướm).
Tranh của Lục Trữ thời nhà Minh (1550)

Ý kiến riêng

Không giống Đạo Đức Kinh, vốn gồm những câu rất cô đọng, đôi khi rất khó hiểu, Trang Tử diễn giải tư tưởng đạo Lão bằng những câu truyện ngắn hoặc những mẩu đối đáp vì thế người đọc dễ có hứng thú theo dõi và nhớ lâu hơn. Trong đoạn trích một, Hứa Do từ chối ngôi vua, một chức vụ sẽ thoả mãn hầu như mọi ước muốn của người bình thường ở trần gian. Từ bỏ danh lợi là quan niệm sống cơ bản của Đạo Lão. Tín đồ Đạo Lão chủ trương xem cuộc sống này là một cuộc rong chơi, vậy cứ vui với hoàn cảnh của mình, không cần nhiều quyền lực, danh tiếng rực rỡ, của cải đầy

kho. Bản thân Lão Tử cũng từ bỏ chức quan, cưỡi trâu đi về hướng Tây, không để lại dấu vết. Trang Tử sống nghèo, nhưng từ chối lời mời ra làm Tướng Quốc của Uy Vương nước Sở.

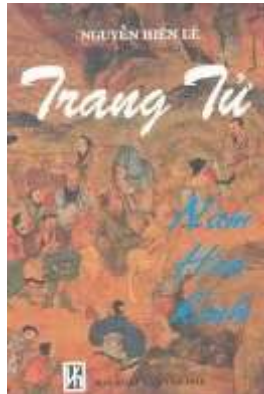
Câu truyện này sinh động và dễ đi vào lòng người hơn câu “*Tri túc bất nhục tri chí bất đãi khả dĩ trường cửu*” (chương 44 Lập giới, Đạo Đức Kinh của Lão Tử). Tạm dịch “*Biết đủ thì không sống hèn hạ, biết dừng đúng lúc thì không gặp nguy hiểm, đó là tính chuyện lâu dài vậy*”.



Đạo Đức Kinh, bản in lụa, thế kỷ thứ Hai trước Công Nguyên, đào được ở Mawangdui (Đôi Yên Ngựa), Trung Quốc

Ý chính của nhân sinh quan này không phải là tìm cách làm sao để sống nghèo hơn mọi người, mà là tránh xa mọi ràng buộc của

chức vụ cao và lợi lộc lớn. Không cần nói ra đây nhưng mọi người đều thừa biết những ràng buộc đó là gì rồi. Cho dù làm vua thời cổ xưa, tức là muốn gì cũng được, thì vẫn không thể tiêu dao du (rong chơi thảnh thơi). Như chúng ta đã thấy qua lịch sử, những vị vua quyền hành tuyệt đối cũng bị trói buộc bởi lòng tham của chính mình. Người thì bận rộn tìm cách trường sinh bất tử để tiếp tục hưởng giàu sang, người thì khổ sở tìm cách tự bảo vệ mình vì sợ bị ám hại, người thì ngày đêm suy mưu tính kế để tấn công nước láng giềng, cướp thêm của cải v.v... Tuy nhiên, chúng ta nên lưu ý rằng, tránh xa mọi ràng buộc không có nghĩa là phải sống nghèo, dù đó cũng là một cách để sống tự tại. Trang Tử từng khẳng định giàu nghèo chẳng liên quan gì tới khổ sở hay an vui khi trả lời Vua Ngụy. Khi Vua Ngụy hỏi: *“Sao mà tiên sinh khổ sở như vậy?”* Trang Tử đáp: *“Nghèo chứ không khổ. Kẻ sĩ mà sống không đạo đức mới khổ”*. Tóm lại, đối với Trang Tử, sống vui vẻ, thảnh thơi, là mục tiêu cần đạt của loài người.



Bản dịch Nam Hoa Kinh của Nguyễn Hiến Lê

Đoạn hai trích trong chương Tề Vật Luận (mọi vật bằng nhau).
Rất nhiều học giả đồng ý đây là chương quan trọng nhất trong

Nam Hoa Kinh vì diễn giải những tư tưởng độc đáo nhất của Đạo Lão. Ai mới làm quen với hệ tư tưởng Lão Trang đều rất bất ngờ trước những câu nói rất lạ, trái ngược với suy nghĩ thông thường trong Đạo Đức Kinh và Nam Hoa Kinh. Đoạn trích này là một ví dụ.

Xin mời đọc lại vài câu và lắng nghe ý nghĩa của chúng đập vào bộ não vốn chúng ta vẫn tự hào là “cao siêu” hơn các loài khác. *Vật nào cũng là vật khác mà cũng là chính nó. Phân biệt vật và mình thì không thấy được lẽ đó, hoà đồng với vật thì thấy được.*

Cái có thể được cũng là không thể được, cái không thể được cũng là cái có thể được. Xác nhận cũng là phủ nhận, phủ nhận cũng là xác nhận.

Mình là người khác, người khác cũng là mình.

Chắc quý đọc giả c n nhớ, Đạo Đức Kinh đã có một câu rất nổi tiếng rồi. Đó là 無為而無不為 (*Vô vi nhi vô bất vi = không làm nhưng không có gì là không làm*). Ngoài ra, đọc thêm các tôn giáo khác, chúng ta cũng thấy những câu tương tự. Ví dụ như: 色即是空, 空即是色 (*Sắc tức thị không, không tức thị sắc = có là không, không là có*). Trích lời của Đức Phật Thích Ca trong Bát Nhã Tâm Kinh.

Hay “*Sáng và chẳng sáng, người bình thường thấy khác nhau. Người có trí huệ thấy chẳng khác. Đó mới chính là hiểu biết thật sự*”. Lời của Đức Lục Tổ Huệ Năng (638 - 713) trích trong Pháp Bửu Đàn Kinh. Và gần đây nhất: “*Thầy là các con, các con là*

Thầy”. Thánh ngôn của Đức Chí Tôn, trích Thánh Ngôn Hiệp Tuyển của đạo Cao Đài cách nay gần 100 năm.



Thê xác không bị hư hoại đã hơn ngàn năm của Đức Huệ Năng, Tổ Thiên Tông Trung Hoa đời thứ sáu. Hiện ở Chùa Nam Hoa, Quảng Đông, Trung Quốc.

Vậy các bậc thánh nhân truyền lại cho chúng ta ý gì qua những lời dạy đó? Kính thưa quý đọc giả, đó là dẫn chúng ta từ chỗ biết qua chỗ không biết. Chúng ta biết gì? Biết rằng mọi thứ ở cõi trần

này đều khác nhau. Đồng xu khác với cây vàng. Mọi suy nghĩ của chúng ta trong kiếp sống đều bị khống chế bởi suy nghĩ tương tự. Nếu không suy nghĩ vậy thì chúng ta không thể sống trong xã hội này được. Chúng ta không biết gì? Không biết rằng mọi thứ cõi trần này chẳng khác nhau. Đồng xu và cây vàng không có gì khác biệt. Đến khi chúng ta nhận rõ biết và không biết thì các vị dẫn ta đến kết luận cực kỳ quan trọng cho cuộc đời tu học của chúng ta: **Biết là không biết.**

Đoạn ba cũng trích trong Tề Vật Luận (mọi vật bằng nhau). Câu truyện Trang Chu không biết mình mơ thành bướm hay mình là bướm mơ thành Trang Chu. Chuyện kể rất nhẹ nhàng, nhưng là một khẳng định nữa cho chủ đề của thiên “mọi vật bằng nhau”, tuy nhiên kết luận vẫn bỏ ngỏ không biết người mơ là Trang Chu hay là bướm. Điểm độc đáo của câu truyện này là sự việc “**biết là không biết**” đó cũng vẫn không thể khẳng định bởi nếu khẳng định được thì “**biết và không biết sẽ khác nhau**” mất. Chỗ khẳng định hay không mờ ảo này là dành cho chính mỗi người tu học chúng ta đó vậy. Cốt lõi là đừng khẳng định theo ý kiến của bất cứ ai. Hãy tự mình bước vào thực tế, chứ đừng tưởng tượng ra để quyết định. Quyết định thế nào là quyền của chính mình và cũng chỉ có bản thân mình biết. Thưa quý đọc giả, chỉ bấy nhiêu đó thôi mà cả thế giới đã suy nghĩ và bàn về Trang Tử hơn ngàn năm rồi và sẽ c n tiếp tục như vậy mãi mãi.

Liên quan tới triết Cao Đài

Vậy triết lý Lão Trang có liên quan gì đến triết Cao Đài? Triết Cao Đài cũng đề cập đến vấn đề này qua thánh ngôn “*Thầy là các con, các con là Thầy*”. Câu này rất nhẹ nhàng dễ hiểu nhưng ý

nghĩa triết lý không hề nhẹ hơn tư tưởng Lão Trang chút nào. Thầy không có hình tướng, vậy đó là điều không biết. Xin lưu ý, không biết chứ không phải là chưa biết, bởi vì chưa biết thì rồi có ngày sẽ biết, mà biết thì cuối cùng Thầy cũng có hình tướng sao! Các con là chúng ta, vậy đó là điều biết rồi. Như vậy từ câu trên suy ra **biết là không biết**. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý, câu này lẽ ra chỉ cần “Thầy là các con” là đủ rồi, đâu cần phải thêm “Các con là Thầy”. Chúng ta từng thấy kiểu nói này qua câu: “*Sắc tức thị không, không tức thị sắc*”. Đây là kiểu nói dứt khoát của người xưa. Nếu chỉ có về đầu thôi thì Thầy và các con vẫn c n khác nhau, phải thêm về thứ hai mới hoàn toàn mất sự khác biệt.



Thế Chiến III hay Hội Long Hoa

Triết Cao Đài cũng có một nét giống như câu “*Mình là người khác, người khác cũng là mình*” của Trang Tử trong Tề Vật Luận vậy. Về mặt nhơn đạo là kêu gọi loài người từ bỏ xung khắc bởi vì mình là người khác thì c n xung khắc chi nữa! Người khác cũng là con người có ước mơ, có đau buồn khi thất bại như mình, thì sao mình thù hận họ được! Về mặt thiên đạo thì lời dạy “*Thầy là*

các con, các con là Thầy” là một công án để suy ngẫm tìm đường đắc đạo.

Rõ ràng như chúng ta thấy hiện nay, loài người, dù tiến hoá rất cao nhưng trong 1 ng dễ nuôi dưỡng xung đột, thù hận trên mọi phương diện như sắc tộc, tôn giáo, kinh tế, ý thức hệ, đảng phái v.v... và rất khó cảm thông và thương yêu nhau. Người ta phát minh, khám phá ra đủ thứ trừ một thứ: đó là cách nào để nhìn ra “tề vật”, nghĩa là cách nào để hiểu rằng mọi thứ đều bằng nhau. Nguyên tắc chấp nhận mọi tôn giáo của Cao Đài là nhắm vào trọng điểm này. Chấp nhận mọi suy nghĩ khác biệt, dù rất khó thực thi, chính là cách duy nhất để loài người sống với nhau trong hoà bình! Thông thường hiện nay người ta xoá bỏ bất đồng ý kiến bằng cách dùng quyền lực áp đặt một ý kiến nào đó. Thực tế cho thấy cách đó chỉ tạm thời thành công mà thôi.

Đáng tiếc, khởi đầu người ta chỉ tranh luận, giờ thì dễ dàng dùng võ lực mà ở cấp độ quốc gia là tấn công quân sự. Do đó người ta tập trung vào sản xuất vũ khí. Tổng số tiền chế tạo vũ khí có lẽ có dư để giải quyết các vấn đề nghèo đói, dịch bệnh của quả đất. Quy mô xung đột giữa các quốc gia ngày càng tăng đến mức chúng ta phải tự hỏi có thể nào quả địa cầu 68 này tránh khỏi Thế Chiến III hay không? Có lẽ đó là Hội Long Hoa mà tín đồ Cao Đài thường nghe các đảng thiêng liêng nhắc nhở chẳng?

Kết

Sản Tắt Viên Phương Sóc chi bồi đơn tích vi mang.
Khai thiên địa như vật chi tiên đạo kinh hạo kiếp.

Từ hai câu kinh tín đồ chúng ta đọc hàng ngày, chúng tôi giới thiệu đến quý đọc giả triết gia Trang Tử và quyển Nam Hoa Kinh. Từ đó chúng ta cùng biết qua vài nét trong tư tưởng của ông. Tư tưởng Lão Trang trong Đạo Đức Kinh và Nam Hoa Kinh suy ngẫm có khi chỉ trong một tích tắc là hiểu, có khi mấy kiếp người cũng chưa chắc đã xong! Thực sự, đây chỉ mới là giới thiệu. Chúng tôi thiết tha cầu nguyện bài viết này đem lại chút hứng thú cho những đọc giả nào thực tâm học đạo. Được vậy thực là vạn hạnh.

Từ Chơn

Sài Gòn, 9th March 2023